

## KẾ HOẠCH

### Triển khai nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn năm 2025

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2025; Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn năm 2025 trên địa bàn tỉnh<sup>1</sup>, cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM

**1. Mục tiêu:** Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn năm 2025 theo các Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 2. Quan điểm

- Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chuyển tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp; đẩy mạnh cơ cấu lại ngành theo hướng phát triển nông nghiệp hiện đại, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế nông thôn và nông dân văn minh; chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông lâm thủy sản. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp và thống nhất thực hiện tốt phương châm hành động năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra: “*kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tinh gọn hiệu quả, tăng tốc bứt phá*”.

- Triển khai thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn năm 2025.

- Bám sát, nắm bắt địa bàn, hướng về cơ sở; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn năm 2025; kịp thời tháo gỡ, khó khăn vướng mắc của các địa phương trong quá trình thực hiện các chỉ tiêu; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp thực hiện phù hợp hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

<sup>1</sup> Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 363/SNN-KH ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc tham mưu Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn năm 2025.

## II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt từ 10% trở lên; cơ cấu kinh tế khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản: 19-20%.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu: Trồng mới ít nhất: 300 ha cây mắc ca; 1.098 ha cây ăn quả (*trong đó 300 ha sầu riêng*); 1.578 ha Sâm Ngọc Linh. Phát triển vùng nguyên liệu mía 3.000 ha (*trong đó trồng mới 1.480 ha*); chanh dây 1.000 ha (*trong đó trồng mới 666 ha*); cà phê xứ lạnh 5.331 ha (*trong đó trồng mới 1.000 ha*). Cải tạo thêm 2.000 ha vườn tạp. Tổng đàn bò 110.000 con; tổng đàn trâu 27.000 con. Trồng mới trên 3.000 ha rừng. Phân đầu đến cuối năm 2025 huyện Đắk Hà và huyện Ngọc Hồi đạt huyện nông thôn mới. Có thêm 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới; có thêm 200 thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tỷ lệ hộ gia đình ở khu vực nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

### 1. Về công tác tuyên truyền, vận động

a) Quán triệt nghiêm túc và đầy đủ đến toàn thể các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương nắm, hiểu và xác định rõ năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá về đích thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công lãnh đạo đơn vị trực tiếp và giao nhiệm vụ cụ thể đến từng cơ quan chuyên môn, công chức, viên chức tổ chức thực hiện thật sự quyết liệt ngay từ những ngày đầu của năm 2025 theo phương châm 5 rõ “ rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ kết quả và rõ trách nhiệm”.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 20 tháng 02 năm 2025 và thường xuyên theo dõi, đôn đốc tổ chức thực hiện.

b) Tiếp tục thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp tại các nghị quyết, chương trình của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, đề án, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn của Ủy ban nhân dân tỉnh theo định hướng chuyển đổi mạnh sang tư duy kinh tế nông nghiệp; phát triển trồng trọt tuần hoàn, phát thải các-bon thấp; đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn; chú trọng phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban ngành thuộc tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, thực hiện việc chuyển đổi đất lúa có năng suất, hiệu quả thấp sang cây trồng có thị trường tiêu thụ và hiệu quả cao hơn.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban ngành thuộc tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **2. Công tác kiểm tra giám sát, đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện**

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện các chỉ tiêu sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **3. Kinh phí**

Bố trí, lồng ghép các kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để hỗ trợ người dân mở rộng diện tích cây trồng có giá trị kinh tế cao, phát triển chăn nuôi góp phần đạt chỉ tiêu đã đề ra.

- Đơn vị chủ trì: Các cơ quan chủ trì các chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **4. Công tác chỉ đạo tổ chức sản xuất**

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương sản xuất vụ Đông Xuân 2024 - 2025 và vụ Mùa năm 2025. Tăng cường thanh kiểm tra vật tư nông nghiệp, đảm bảo chất lượng, số lượng phục vụ sản xuất; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (nếu có). Tiếp tục theo dõi tình hình sinh vật gây hại cây trồng, vật nuôi sớm phát hiện để ngăn chặn, xử lý kịp thời không để lây lan ra diện rộng; thúc đẩy triển khai các mô hình liên kết, sử dụng phân bón hữu cơ, biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp, phát triển nông nghiệp áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn tiên tiến (VietGap, GlobalGap, hữu cơ,...) nhằm nâng cao giá trị nông sản, bảo vệ sức khỏe con người và môi trường sinh thái. Tiếp tục hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói đối với các loại quả tươi phục vụ cho xuất khẩu và tiêu thụ trong nước.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì tổ chức thực hiện tại đơn vị, địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Các sở ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**b) Xây dựng một số mô hình khuyến nông có hiệu quả, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của tỉnh, tạo sự đột phá, điển hình trong sản xuất nông nghiệp.**

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: các sở ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch Khuyến nông năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn<sup>2</sup>, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện trong năm, cụ thể theo từng loại cây trồng vật nuôi và địa bàn.

**c) Tập trung nâng cao hiệu quả chất lượng sản xuất nông nghiệp và tăng cường áp dụng các biện pháp tổ chức, quản lý sản xuất theo tiêu chuẩn tiên tiến (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ...) gắn với thị trường tiêu thụ bền vững; tăng cường công tác quản lý chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, vật tư trong nông nghiệp; xác định nhu cầu của từng loại giống để có kế hoạch chỉ đạo sản xuất cho phù hợp với từng địa phương.**

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì tổ chức thực hiện tại đơn vị, địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban ngành thuộc tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

**d) Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường tuần tra, kiểm tra, nắm bắt xử lý thông tin để sớm phát hiện, ngăn chặn kịp thời tình trạng vi phạm Luật lâm nghiệp; tăng cường công tác quản lý chất lượng giống cây trồng rừng và dược liệu, đặc biệt lưu ý công tác quản lý giống sâm Ngọc Linh; thực hiện đúng các quy định trong việc xác nhận nguồn gốc, xuất xứ để làm cơ sở cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức kinh tế được giao rừng, cho thuê rừng.**

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì tổ chức thực hiện tại đơn vị, địa phương.

---

<sup>2</sup> Quyết định số 633/QĐ-SNN ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt kế hoạch khuyến nông năm 2025 của Trung tâm Khuyến nông.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**đ)** Phối hợp với một số doanh nghiệp lớn để triển khai các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ, chế biến sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì tổ chức thực hiện tại đơn vị, địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan
- Thời gian thực hiện: Tổ chức thực hiện trong năm.

**e)** Tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể các hồ chứa, đập thủy lợi trên địa bàn tỉnh để tham mưu xây dựng đề án quản lý công trình thủy lợi. Theo dõi mực nước các hồ chứa trên địa bàn tỉnh để tham mưu điều tiết tích trữ nước đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp. Theo dõi diễn biến tình hình thời tiết xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2025. Thực hiện công tác chỉ đạo về phòng chống thiên tai, ứng phó với sự cố do thiên tai gây ra; xây dựng kế hoạch phương án Phòng, chống hạn trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2025.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì tổ chức thực hiện tại đơn vị, địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban ngành thuộc tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

**g)** Triển khai các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã kiểu mới hoạt động có hiệu quả, bền vững, tham gia vào chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Đôn đốc các đơn vị, địa phương đẩy mạnh chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất (trong đó tập trung các đối tượng hỗ trợ phát triển các cây con như: sầu riêng, chanh dây, cà phê xứ lạnh, trâu, bò...); theo dõi, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 1277/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2023 về phát triển, chế biến, tiêu thụ sản phẩm từ cây ăn quả, dược liệu và mô hình Hội quán trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì tổ chức thực hiện tại đơn vị, địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan thuộc tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**h)** Triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong nghiên cứu chọn, tạo giống chất lượng, kháng bệnh, có giá trị kinh tế cao, phục vụ chế biến và tiêu thụ. Khuyến khích các tổ chức khoa học công nghệ, doanh nghiệp, cá nhân nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng và làm chủ các công nghệ sản xuất, chế biến nông sản đặc biệt là dược liệu, trái cây.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**i) Tăng cường công tác xúc tiến thương mại để hỗ trợ các doanh nghiệp nông lâm nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.** Tổ chức khảo sát, tìm kiếm thị trường; tham gia hội chợ, triển lãm; hội nghị, hội thảo về xúc tiến thương mại để đưa nông sản, sản phẩm OCOP của tỉnh ra thị trường trong và ngoài nước; hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương
- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**k) Tăng cường công tác quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản:** Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 2240/KH-UBND ngày 13 tháng 07 năm 2022 triển khai thực hiện Đề án "Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2022 - 2030" của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về an toàn thực phẩm bằng nhiều hình thức, phù hợp với đặc thù của từng địa bàn; tuyên truyền các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm đến người dân, các cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm và cơ quan quản lý để chấp hành thực hiện. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về an toàn thực phẩm.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan thuộc tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**l) Tiếp tục triển hướng dẫn, thành lập các tổ khuyến nông cộng đồng** thuộc Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022 - 2025<sup>3</sup>, Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng<sup>4</sup> và Tổ khuyến nông cộng đồng cấp xã theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới hoạt động có hiệu quả

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì tổ chức thực hiện tại đơn vị, địa phương.

<sup>3</sup> Quyết định số 1088/QĐ-BNN-KTHT ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

<sup>4</sup> Quyết định 1094/QĐ-BNN-KTHT ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban ngành thuộc tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**m) Tổ chức chức rà soát, thống kê tổng đàn trâu, bò (kể cả bê, nghé) trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025 về triển khai các biện pháp phát triển chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh năm 2025; Ưu tiên bố trí kinh phí từ các nguồn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn vay giảm nghèo và nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ người dân phát triển chăn nuôi.**

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì tổ chức thực hiện tại đơn vị, địa phương

- Đơn vị phối hợp: các sở, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **5. Đối với chi tiết từng chỉ tiêu cụ thể**

**a) Chỉ tiêu trồng mới ít nhất: 300 ha cây mắc ca; 1.098 ha cây ăn quả (trong đó 300 ha sầu riêng). Phát triển vùng nguyên liệu mía 3.000 ha (trong đó trồng mới 1.480 ha); chanh dây 1.000 ha (trong đó trồng mới 666 ha); cà phê xứ lạnh 5.331 ha (trong đó trồng mới 1.000 ha). Cải tạo thêm 2.000 ha vườn tạp.**

**a.1) Công tác chuẩn bị đất:** Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện rà soát quỹ đất có khả năng phát triển để vận động Nhân dân trồng mới năm 2025 đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thực hiện chuyển đổi nhanh cơ cấu cây trồng đối với những diện tích kém hiệu quả sang trồng cây cà phê xứ lạnh, cây ăn quả và mía đường, mắc ca.

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hoàn thành để thực hiện việc gieo trồng theo đúng lịch thời vụ của từng loại cây trồng.

**a.2) Công tác chuẩn bị giống, vật tư:** Sử dụng một số bộ giống cây ăn quả và mía đường, mắc ca sinh trưởng và phát triển tốt, năng suất cao, kháng bệnh; đảm bảo việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng các loại giống cây trồng theo đúng quy định của Luật Trồng trọt năm 2018, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, liên hệ, giới thiệu, khuyến cáo các huyện thành phố trong việc tuyên truyền, vận động người dân sử dụng các loại giống mía, cây ăn quả, mắc ca, cà phê xứ lạnh đảm bảo nguồn gốc,

chất lượng, năng suất, hiệu quả kinh tế cao. Đảm bảo phải đủ số lượng giống phục vụ nhu cầu trồng mới của người dân.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, tổ chức thực hiện tại địa phương đảm bảo theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; lồng ghép, bố trí nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ đảm bảo đầy đủ giống, vật tư cho người dân trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: thực hiện theo tiến độ và lịch thời vụ từng loại cây trồng.

**a.3) Công tác ươm giống cà phê xứ lạnh:** Tổ chức xây dựng vườn ươm tại địa bàn (xã, thôn, khu vực) phục vụ nhu cầu Nhân dân trồng mới, tái canh trên địa bàn tỉnh.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Bố trí nguồn lực, kinh phí hỗ trợ hình thành vườn ươm, hỗ trợ hạt giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,...; khảo sát địa điểm phù hợp (về đất làm bầu, nước, tập kết vật tư và triển khai); tổ chức vận hành vườn ươm, trong đó xác định các chủ thể tham gia, chủ thể mang tính chủ chốt; giao bộ phận chuyên môn trực tiếp hướng dẫn các thôn, làng thiết lập, xây dựng vườn ươm; làm tốt tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng tham gia; có phương án phân phối cây giống sau khi sản xuất phù hợp; kịp thời báo cáo khó khăn và những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hỗ trợ, phối hợp với các huyện, thành phố hỗ trợ kỹ thuật ươm cây cà phê chè.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

**a.4) Công tác cải tạo vườn tạp:** Căn cứ vào đặc điểm khí hậu, thổ nhưỡng của từng địa phương để xây dựng kế hoạch cụ thể, lựa chọn cây trồng, vật nuôi phù hợp nhằm đem lại thu nhập ổn định cho người dân theo thương bền vững.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân và cả hệ thống chính trị đổi mới nhận thức về cải tạo vườn tạp, định hướng giúp người dân phát huy tiềm năng, lợi thế đất đai để cải tạo vườn tạp thành công, đem lại thu nhập trên mảnh đất của chính mình; tổ chức thực hiện tuân thủ theo đúng quy trình cải tạo vườn tạp được hướng dẫn.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với các huyện, thành phố hướng dẫn tiêu chí cải tạo vườn tạp theo hướng nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích (*không chỉ phụ thuộc vào chỉ tiêu diện tích như hiện nay*).

- Thời gian thực hiện:

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hướng dẫn tiêu chí cải tạo trong tháng 02 năm 2025.

+ Công tác cải tạo vườn tạp: thực hiện thường xuyên, theo tiến độ mùa vụ cây trồng, vật nuôi.

**a.5) Công tác tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc, chế biến và thu hoạch, cải tạo vườn tạp:** Triển khai thực hiện áp dụng theo các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan chuyên môn có liên quan.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, hướng dẫn các huyện thành phố thực hiện đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với từng địa bàn.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: chủ trì, tổ chức thực hiện tại địa phương đảm bảo theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan chuyên môn có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

**b) Chỉ tiêu tổng đàn trâu đạt 27.000 con, tổng đàn bò đạt 110.000 con**

**b.1) Công tác chuẩn bị giống, vật tư:** Sử dụng các giống mới, có năng suất cao, chất lượng, có nguồn gốc và xuất xứ từ các cơ sở đã được chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh và có giấy kiểm dịch theo quy định, triển khai thực hiện việc đảm bảo công tác tiêm phòng vắc xin, công tác khử trùng tiêu độc môi trường phòng chống dịch bệnh theo quy định.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, liên hệ, giới thiệu, khuyến cáo các huyện thành phố trong việc tuyên truyền, vận động người dân sử dụng các giống vật nuôi, thủy sản đảm bảo nguồn gốc, chất lượng, năng suất, hiệu quả kinh tế cao. Đảm bảo phải đủ số lượng giống phục vụ nhu cầu chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản của người dân.

- Ủy ban nhân dân các huyện thành phố chủ trì, tổ chức thực hiện tại địa phương đảm bảo theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; lồng ghép, bố trí nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ đảm bảo đầy đủ giống, vật tư cho người dân trên địa bàn.

**b.2) Công tác tập huấn hướng dẫn kỹ thuật:** Tăng cường tuyên truyền, vận động người chăn nuôi áp dụng các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong chăn nuôi. Hướng dẫn các hộ gia đình, các cơ sở chăn nuôi ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng giống có năng suất và chất lượng cao, tập huấn về công tác phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi VietGhap, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi an toàn dịch bệnh và các văn bản quy định của pháp luật về chăn nuôi đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi; triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống dịch bệnh, phòng, chống đói rét cho đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, hướng dẫn các huyện thành phố thực hiện đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với từng địa bàn.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Chủ trì, tổ chức thực hiện tại địa phương đảm bảo theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

**c) Chỉ tiêu trồng mới rừng đạt trên 3.000 ha, cây phân tán 600.000 cây; 1.578 ha Sâm Ngọc linh, 1.600 ha cây dược liệu khác; tỷ lệ độ che phủ rừng (có tính cây cao su) đạt 64%**

**c.1) Về mùa vụ trồng rừng, cây phân tán và cây dược liệu 2025:**

- Mùa vụ trồng rừng, cây phân tán hàng năm bắt đầu từ tháng 6 đến tháng 8 (đối với khu vực Tây Trường sơn), từ tháng 10 đến tháng 11 (đối với khu vực Đông Trường Sơn gồm các xã giáp ranh với các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi). Việc trồng rừng, trồng cây phân tán phải kết thúc trước mùa mưa chính từ 1,5 - 2 tháng, không được trồng vào cuối mùa mưa chính.

- Mùa vụ trồng cây dược liệu tùy vào từng loài cây dược liệu cụ thể, khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương để xuống giống cho phù hợp.

- Đề nghị các địa phương, các đơn vị chủ rừng định kỳ hàng tháng chủ động cập nhật Bản tin dự báo thời tiết của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Kon Tum (website: <https://daikttvkontum.com/kontum>) để nắm bắt tình hình diễn biến khí hậu, thời tiết tại địa bàn quản lý, lựa chọn thời điểm thích hợp nhất để trồng rừng, trồng dược liệu cho phù hợp. Lựa chọn những ngày thời tiết thuận lợi, râm mát, có mưa, đất ẩm để khuyến cáo người dân xuống giống. Tuyệt đối không trồng vào những ngày nắng nóng.

**c.2) Công tác chuẩn bị đất**

**\* Đối với đất trồng rừng tập trung:**

- Chỉ đạo triển khai thực hiện rà soát đất chưa có rừng theo kết quả theo dõi diễn biến rừng hàng năm để triển khai trồng rừng đảm bảo phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Không để xảy ra tình trạng thiết kế trồng rừng trên diện tích đang có rừng.

- Đối với các lô trồng rừng có diện tích nhỏ dưới 0,3 ha có thể đưa vào thiết kế trồng rừng nhưng phải đảm bảo diện tích liền vùng từ 0,3 ha trở lên.

- Đối với hoạt động hỗ trợ trồng rừng sản xuất, trồng rừng phòng hộ theo Tiểu dự án 1 Dự án 3 Chương trình MTQG DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 chỉ áp dụng đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Chính phủ (không áp dụng đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới).

**\* Đối với trồng cây phân tán:** Rà soát diện tích đất trống trong khuôn viên các trụ sở, trường học, các công trình tín ngưỡng, công trình công cộng, các tuyến đường giao thông (Quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên thôn...) để thực hiện trồng cây phân tán.

**\* Đối với trồng cây dược liệu:**

- Rà soát diện đất thích hợp với từng loài cây dược liệu để chuẩn bị đất (cày xới, bón phân, vôi) sẵn sàng xuống giống khi thời tiết thuận lợi. Đối với các loài dược liệu dưới tán rừng rà soát đất có rừng phù hợp để trồng đảm bảo

nguyên tắc không ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng theo quy định của Luật lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Tiếp tục thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng để hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng có thể thực hiện trồng các loại dược liệu dưới tán rừng (*như Sâm Ngọc Linh, Sa nhân, Thảo quả, Lan Kim Tuyến...*).

- Vận động các tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân lựa chọn các loại dược liệu phù hợp và bố trí đủ diện tích đất để trồng đảm bảo đạt và vượt kế hoạch giao.

### **c.3) Công tác chuẩn bị giống:**

#### **\* Giống cây lâm nghiệp:**

- Cây giống phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng theo đúng quy định tại Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp và Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính, công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp<sup>5</sup>.

- Yêu cầu bên cung ứng giống cây lâm nghiệp bàn giao hồ sơ liên quan đến lô giống theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 27/2021/NĐ-CP của Chính phủ khi xuất bán. Trong quá trình vận chuyển, lưu thông và sử dụng giống (*lưu ý đối với cây giống lâm nghiệp thuộc Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính phải có Quyết định công nhận nguồn giống của cấp có thẩm quyền*).

- Chủ đầu tư dự án yêu cầu các đơn vị tham gia dự thầu đối với gói thầu mua bán cây giống lâm nghiệp của dự án trồng rừng, dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất, đảm bảo yêu cầu đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sở tại theo quy định tại Khoản 3, Điều 21, Nghị định 27/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2021.

- Chủ dự án trồng rừng chủ động thông báo, phối hợp cùng Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố trong việc đánh giá phẩm chất, chất lượng cây giống theo các tiêu chuẩn quy định trước khi đem trồng.

- \* **Giống cây dược liệu:** Lựa chọn mua cây giống tại các cơ sở gieo ươm, cung ứng cây dược liệu có uy tín, chất lượng, có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo tiêu chuẩn xuất vườn và quy định về quản lý giống (*nếu có*).

### **c.4) Tăng cường kiểm tra, quản lý diện tích rừng trồng, cây phân tán, cây dược liệu đã trồng từ năm 2021, 2022, 2023, 2024:**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác chăm sóc, trồng dặm, quản lý các diện tích rừng trồng, cây phân tán đã trồng các năm từ 2021 đến 2024 đảm bảo thành rừng theo quy định, nhất là đối với các khu vực có tỷ lệ sống thấp.

---

<sup>5</sup> Được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn rà soát, kiểm tra, nắm chắc diện tích trồng được liệu trên địa bàn quản lý để phục vụ công tác thống kê, báo cáo kịp thời, đầy đủ.

- Kiểm tra, đánh giá các diện tích đất đã trồng rừng trước đây (DTR) và các diện tích đất chưa có rừng (DT1, DT2) theo kết quả kiểm kê rừng năm 2014, trường hợp đã đủ tiêu chí thành rừng thì tiến hành cập nhật diễn biến rừng theo quy định để đạt được mục tiêu độ che phủ rừng 64% trở lên.

- + Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng; các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp; các doanh nghiệp trồng Sâm Ngọc Linh, dược liệu các loại.

- + Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan.

- + Thời gian thực hiện: Hoàn thành để thực hiện việc gieo trồng theo đúng lịch thời vụ của từng loại cây trồng.

**d) Phần đầu năm 2025 có 60 xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có thêm 07 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2025), có thêm 09 xã nông thôn mới nâng cao, có thêm 02 xã nông thôn mới kiểu, có 02 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới (huyện Ngọc Hồi và huyện Đắk Hà);**

Xây dựng kế hoạch ra quân phát động phong trào xây dựng nông thôn mới năm 2025; tổ chức thẩm định và công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và huyện đạt chuẩn nông thôn mới; Tập trung nguồn lực cho các xã có kế hoạch về đích nông thôn mới năm 2025.

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nội dung có liên quan.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành được phân công tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường vai trò, trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**d) Xây dựng thêm 01 sản phẩm tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia**

Xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh năm 2025, trong đó xác định mục tiêu có ít nhất 01 sản phẩm OCOP 5 sao; tổ chức các đoàn kiểm tra tình hình quản lý, phát triển sản phẩm sản OCOP; tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nội dung có liên quan; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn và hỗ trợ để

công nhận thêm 01 sản phẩm OCOP 5 sao (*báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về dự kiến lựa chọn sản phẩm OCOP 5 sao trước ngày 10 tháng 3 năm 2025*).

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành được phân công tại Kế hoạch số 980/KH-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

**e) Tỷ lệ hộ gia đình ở khu vực nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%**

Tăng cường công tác quản lý, đầu tư, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; tổ chức bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ; tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch; thực hiện tốt công tác bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước sạch nông thôn; triển khai các nội dung liên quan đến xây dựng “Định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động quản lý, khai thác và vận hành các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, chức năng của đơn vị, địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại kế hoạch này. Đồng thời, định kỳ hằng tháng (*trước ngày 15*) tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này, định kỳ hằng tháng (*trước ngày 20*) tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo (*đối với các khó khăn vướng mắc thì phải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải pháp chỉ đạo kịp thời để thực hiện hoàn thành mục tiêu đề ra*).

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu gặp khó khăn vướng mắc; các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan đề xuất gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra./. 

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KTTH, NNTN.NLTA.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Tháp**